

Bản án số: 24/2024/HSST
Ngày: 21/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Khanh và bà Lê Thị Thao

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2024/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/HSST- QĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024; theo Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐ-HPT ngày 05 tháng 3 năm 2024, theo thông báo thời gian mở lại phiên tòa ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thế Đ**, sinh năm 2001; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phú Triều, xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Lĩnh, sinh năm 1973 và bà Hoàng Thị Nguyệt, sinh năm 1975, có vợ là chị Phan Thị Phượng, sinh năm 2003; có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/11/2023 đến ngày 11/11/2023 chuyển tạm giam. Ngày 25/01/2024, được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo Lĩnh, hiện tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

1. Anh Vũ Danh Phú, sinh năm 1978
2. Anh Lê Xuân Thắng, sinh năm 1992
3. Anh Đỗ Công Trung, sinh năm 1988
4. Anh Trần Xuân Tuân, sinh năm 1980
5. Anh Lê Văn Hoàn, sinh năm 1989

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có nhu cầu tìm việc làm nên Nguyễn Thế Đ đã đăng bài tìm việc trên các trang mạng Internet và đã quen người tên T (không biết địa chỉ). Thắng nói sẽ giới thiệu cho Đ vào làm tại công ty bánh kẹo ở huyện Nam Sách. Sáng ngày 08/11/2023, T đi xe ô tô (không nhớ biển kiểm soát) đón Đ ở khu vực bệnh viện Nhi Hải Dương rồi chở đến địa bàn huyện Nam Sách. T bảo Đ đi cùng T1 đến công ty làm (T1 là quản lý của công ty, sử dụng số điện thoại 0934.338.709). Tại quán ăn sáng ở huyện Nam Sách (không rõ địa chỉ cụ thể), T1 mượn điện thoại di động của Đ gọi vào số thuê bao 0963.189.936 của người hỏi mua rắn rồi bảo Đ là T1 có con rắn hổ mang chúa, muốn bán cho người ở huyện Cẩm Giàng nhưng người này kỳ kèo giá, nhờ Đ nhắn tin hỏi xem người này có mua không. Đ lưu số điện thoại của người hỏi mua rắn là R rồi kết bạn zalo. T1 bảo Đ bán con rắn hổ mang chúa được 4.000.000đ, bớt 200.000đ, người mua sẽ đặt cọc 1.000.000đ, Đ mang rắn đi giao cho người mua rồi cầm tiền về, T1 sẽ trả công, Đ đồng ý. Sau đó, Đ cung cấp căn cước công dân, tài khoản ngân hàng để người mua rắn chuyển khoản đặt cọc 1.000.000đ. Trưa cùng ngày, số tài khoản 9994100052006 của ngân hàng MB mang tên Đỗ Công T chuyển tiền đặt cọc mua rắn 1.000.000đ vào tài khoản của Đ. Sau đó, Đ và T đến cửa hàng điện thoại của anh Lê Xuân Thắng, sinh năm 1992, ở quốc lộ 37 Miếu Lãng, xã Đông Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương nhờ chuyển 1.000.000đ từ tài khoản của Đ vào tài khoản của anh T để anh T đưa tiền cho Đ. Sau khi nhận được tiền, T1 chở Đ đi đến khu vực cánh đồng thuộc huyện Nam Sách rồi T1 cầm 01 thùng catton, bên trong có 01 con rắn hổ mang đựng trong túi lưới. Đ quay video gửi qua zalo cho người mua rắn xem. Người này hẹn Đ mang rắn đến bán tại công khu công nghiệp Tân Trường, huyện Cẩm Giàng. T1 thuê xe taxi của anh Vũ Danh Phú, sinh năm 1978, ở khu dân cư Vũ La, phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương cho Đ đi giao rắn. Đến 13 giờ 10 phút, ngày 08/11/2023, khi Đ đến công khu công nghiệp Tân Trường, thuộc thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và đang ngồi trên xe taxi chờ người mua rắn đến thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện bắt quả tang, thu giữ: 01 thùng bìa catton, kích thước (23x37x35) cm trên mặt thùng bìa có ghi dòng chữ “Sunlight” bên trong thùng có 01 con rắn hổ mang; 01 điện thoại Iphone 7, màu đen, gắn sim số 0862.070.901 của Đ.

Kết luận giám định hình thái động vật số 1912 ngày 09/11/2023 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật – Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, thể hiện:

- Loài Rắn hổ chúa có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ.

- Loài Rắn hổ chúa cũng có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành Kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP, ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án: Đối với 01 con Rắn hổ chúa, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng đã bàn giao cho Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội để nuôi dưỡng theo quy định; Đối với 01 điện thoại Iphone 7, màu đen, gắn sim số 0862.070.901 được quản lý tại kho vật chứng của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 01/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thế Đ về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế Đ phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Đ từ **12** (Mười hai) đến **15** (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 02 tháng 19 ngày); Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước chiếc 01 điện thoại Iphone 7, màu đen, gắn sim số 0862.070.901 của bị cáo; Đối với 01 con Rắn hổ chúa, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng đã bàn giao cho Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội để nuôi dưỡng theo quy định nên không đặt ra giải quyết; Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo cơ hội cho bị cáo được sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 13 giờ 10 phút ngày 08/11/2023, tại cổng khu công nghiệp Tân Trường, thuộc thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thế Đ có hành vi vận chuyển trái phép để bán 01 cá thể rắn hổ chúa có trọng lượng 2,5 kg còn sống là động vật rừng thuộc nhóm nguy cấp, quý, hiếm (nhóm 1B) với số tiền 3.800.000đ cho người khác thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách của Nhà nước về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, theo điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS). Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi đã thực hiện; đồng thời bản thân tích cực hưởng ứng các phong trào do chính quyền địa phương nơi bị cáo sinh sống phát động, đã ủng hộ quỹ người nghèo và quỹ ủng hộ những người bị chất độc màu da cam được UBND xã Liên Hồng ghi nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp các quy định của Nhà nước trong việc bảo vệ hệ cân bằng sinh thái, đa dạng sinh thái học của các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm trong môi trường sinh thái. Nên, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để làm gương cho những kẻ khác; đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống loại tội phạm này trong toàn xã hội nói chung và trên địa bàn huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương nói riêng. Mặt khác, để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- 01 cá thể Rắn hổ chúa, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cẩm Giàng đã bàn giao cho Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội để nuôi dưỡng theo quy định nên không đặt ra xem xét, giải quyết;

- Đối với chiếc điện thoại Iphone 7, màu đen, gấn sim số 0862.070.901 bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại lấy giá trị sung quỹ Nhà nước theo quy định.

[7] Về những vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông tên T và T1 là người chở Đ và đưa rắn hổ chúa để bị cáo vận chuyển trái phép đi bán và người đàn ông hỏi mua rắn hổ chúa không xác định được là ai, có họ tên, địa chỉ của thể ở đâu nên không có căn cứ xem xét xử lý;

- Đối với anh Đỗ Công Trung và anh Lê Xuân T sử dụng tài khoản của mình chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc bán rắn hổ chúa và anh Nguyễn Danh Phú không biết việc bị cáo thuê xe vận chuyển rắn Rắn hổ chúa đi bán nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với số điện thoại 0934338709 mà T1 sử dụng, qua tra cứu chủ thuê bao là anh Lê Văn Hoàn, sinh năm 1989, ở thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra, anh Hoàn xác định không sử dụng số điện thoại trên và không liên quan đến việc bán rắn hổ chúa; Số điện thoại 0963.189.936 mà Đ liên lạc với người mua rắn hổ chúa, qua tra cứu chủ thuê bao là anh Trần Xuân Tuấn, sinh năm 1980, ở xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng. Quá trình điều

tra, anh Tuấn xác định không sử dụng số điện thoại trên và không liên quan đến việc mua răn hổ chúa nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế Được phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Đ **12** (Mười hai) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam **02** tháng **19** ngày tù (từ ngày 08/11/2023 đến ngày 25/01/2024). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù còn lại là **09** (Chín) tháng **11** (Mười một) ngày, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu phát mại lấy giá trị sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone 7, màu đen, số IMEL 356569082168711 đã qua sử dụng, gắn sim số 0862.070.901 của bị cáo Nguyễn Thế Được được niêm phong trong phong bì. *(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 06/02/2024).*

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/3/2024)/.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Cẩm Giàng (Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ);
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng,;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Tố Uyên

